

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÊN GIANG**

Bản án số: 242/2017/DS-PT

Ngày: 25/9/2017

V/v tranh chấp: “Hợp đồng
vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Em**

Các Thẩm phán:

Bà **Võ Thị Thu Thúy**

Bà **Nguyễn Thị Sâm Hương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh** là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tên Giang: Ông Huỳnh Văn Hoàng Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2017/TLPT-DS ngày 08/8/2017 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 48/2017/DS-ST ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2017/QĐ-PT ngày 09/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Lê Thị Đ**, sinh năm 1968; (có mặt)

Địa chỉ: ấp Tân L, xã Tân T, huyện Đ, tỉnh Tên Giang.

2. Bị đơn: **Trần Văn B**, sinh năm 1994; (có mặt)

Địa chỉ: ấp Tân H, xã Tân T, huyện Đ, tỉnh Tên Giang.

*. *Người kháng cáo*: Nguyên đơn Lê Thị Đ

Bị đơn Trần Văn B

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm,

* Nguyên đơn chị Lê Thị Đ trình bày: Chị có vay tiền dùm anh B 03 lần cụ thể:

- Lần 01: ngày 03/6/2016 dương lịch (17/4/2016 âm lịch) chị có vay của anh Q số tiền 80.000.000 đồng, để đi lặc tài xỉu ở Đồng T; đi cùng với anh K, anh P, anh T, và anh B. Đến Đồng T, anh B mượn lại của chị số tiền 80.000.000 đồng. Việc cho mượn tiền không có làm giấy tờ và không có thỏa thuận lãi suất, thời gian trả.

- Lần 02: ngày 22/4/2016 âm lịch, chị tiếp tục vay dùm anh B số tiền 20.000.000 đồng, vay của bà Nguyễn Thị Ngọc Y (tên thường gọi là bà H). Anh B là người trực tiếp nhận tiền từ bà Y. Việc vay tiền dùm anh B không có làm giấy tờ và cũng không có thỏa thuận gì.

- Lần 03: ngày 13/11/2016 đi đám tang ở thành phố H chị mượn của anh P số tiền 70.000.000 đồng và cho anh B mượn lại 20.000.000 đồng.

Tổng cộng chị có vay dùm anh B 120.000.000 đồng, đến nay chưa trả. Nay chị yêu cầu anh B trả số Tiền 120.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Thời gian trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

*. Bị đơn anh Trần Văn B trình bày: Thời gian không nhớ, anh có đi chơi lặc tài xỉu cùng với chị Đ ở Đồng T như lời trình bày của chị Đ. Tại Đồng T anh B có mượn của chị Đ số tiền 40.000.000 đồng. Quá trình chơi lặc tài xỉu, anh B có trả lại chị Đ số tiền 20.000.000 đồng. Hai tháng sau, anh B bán heo trả Tép chị Đ 20.000.000 đồng cùng với 7.000.000 đồng Tiền lãi, nên không còn nợ.

Lần hai: không nhớ thời gian, chị Đ có nhờ anh đến gặp bà Y (bà H) để nhận dùm số tiền 20.000.000 đồng. Anh đã đưa lại ngay cho chị Đ số Tiền 20.000.000 đồng tại nhà chị O.

Lần ba: anh không có mượn Tiền như chị Đ trình bày.

Nay anh B xác định không còn nợ chị Đ nên không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của chị Đ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 48/2017/DS-ST ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đ quyết định:

Căn cứ vào: Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Đ

Buộc anh Trần Văn B có trách nhiệm trả cho chị Lê Thị Đ số Tiền vay còn nợ là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo qui định của pháp luật.

* Ngày 28/6/2017, nguyên đơn Lê Thị Đ kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu buộc anh Trần Văn B trả cho chị Đ số Tiền 120.000.000 đồng, một lần khi án có hiệu lực.

* Ngày 04/7/2017, bị đơn Trần Văn B kháng cáo bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ .

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn Lê Thị Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu kháng cáo và trình bày: yêu cầu anh Trần Văn B trả cho chị số tiền 120.000.000 đồng, một lần khi án có hiệu lực.

Bị đơn Trần Văn B kháng cáo bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ.

Hai bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người Tén hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thị Đ và yêu cầu kháng cáo của anh Trần Văn B giữ nguyên bản án sơ thẩm số 48/2017/DS-ST ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm Chị Đ trình bày chị có vay Tiền dùm anh B 03 lần cụ thể:

- Lần 01: ngày 03/6/2016 dương lịch (17/4/2016 âm lịch) chị có vay của anh Q số Tiền 80.000.000 đồng để đi lác tài xiu ở Đồng T; chị đi cùng với anh K, anh Phong, anh T và anh B. Đến Đồng T, anh B mượn lại của chị số Tiền 80.000.000 đồng. Việc cho mượn Tiền không có làm giấy tờ và không có thỏa thuận lãi suất, thời

gian trả. Khi cho mượn có những người đi cùng biết Tòa án nhân dân huyện Đ có tiền hành thu thập chứng cứ: Tại biên bản ghi lời khai anh P15/5/2017 (BL 32) anh P thấy chị Đ có đưa tiền cho anh B nhưng không biết bao nhiêu. Tại biên bản ghi lời khai anh T ngày 27/4/2017 (BL28) anh T có nghe anh B hỏi mượn chị Đ 80.000.000 đồng và thấy chị Đ đưa anh B 80.000.000 đồng. Tại biên bản ghi lời khai anh K ngày 27/4/2017 (BL 26) anh trực Tếp chứng kiến việc bà Đ đưa cho anh B mượn 80.000.000 đồng. Tuy nhiên tại biên bản đối chất ngày 07/6/2017 (BL 51) giữa chị Đ, ông K và anh B thì anh K lại khai khi đi lặc tài xủi ở Đồng T thì thấy B thua chị Đ có đưa Tiền cho B đưa bao nhiêu thì tôi không biết. Tại phiên Tòa phúc thẩm chị Đ có cung cấp bản tường trình của anh K xác định anh B kêu bà Đ cho mượn 80.000.000 đồng. Lời khai của những người làm chứng có nhiều mâu thuẫn, bất nhất không trùng khớp với nhau. Đây không phải là chứng cứ trực tiếp, chị Đ không có giấy tờ chứng cứ gì chứng minh. Tuy nhiên anh B có thừa nhận vay là 40.000.000 đồng nhưng đã trả xong làm 02 lần, bà Đ không thừa nhận anh B không giấy tờ gì chứng minh đã trả xong 40.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định lần vay này anh B thiếu bà Đ 40.000.000 đồng chưa trả là có căn cứ.

- Lần 02: ngày 22/4/2016 âm lịch, chị Đ tiếp tục vay dùm anh B số tiền 20.000.000 đồng, vay của bà Nguyễn Thị Ngọc Y (tên thường gọi là bà H). Anh B là người trực tiếp nhận tiền từ bà Y. Việc vay tiền dùm anh B không có làm giấy tờ và cũng không có thỏa thuận gì. Anh B thừa nhận sau khi nhận tiền từ bà Y về đưa lại chị Đ nhưng chị Đ không thừa nhận, anh B không có giấy tờ chứng cứ gì chứng minh đã đưa số Tiền này cho chị Đ. Tòa án cấp sơ thẩm xác định lần vay này anh B thiếu bà Đ 20.000.000 đồng chưa trả là có căn cứ.

- Lần 03: ngày 13/11/2016 đi đám tang ở thành phố H, chị Đ mượn của anh P số tiền 70.000.000 đồng và cho anh B mượn lại 20.000.000 đồng anh B không thừa nhận, anh P là người cho mượn tiền xác định có cho bà Đ mượn 70.000.000 đồng còn việc có đưa cho ai mượn lại thì anh không biết. chị Đ không đưa ra chứng cứ gì chứng minh nên việc yêu cầu này của chị Đ là không có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của của bà Lê Thị Đ và anh Trần Văn B nghị nên giữ nguyên bản án 48/2017/DS-ST ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí phúc thẩm: chị Đ có đơn xin miễn nộp án phí phúc thẩm có sổ hộ nghèo căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án miễn án phí phúc thẩm cho chị Đ, anh B phải chịu án phí phúc thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91 Điều 147, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Luật thi hành án dân sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Lê Thị Đ và anh Trần Văn B

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2017/DS-ST ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Tền Giang.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Đ.

Buộc anh Trần Văn B có trách nhiệm trả cho chị Lê Thị Đ số tiền vay còn nợ là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Đ có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng, anh B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

- Miễn án phí Dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho chị Đ.

Anh B chịu 3.000.000 đồng án phí sơ thẩm và 300.000 đồng án phí phúc thẩm anh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 48553 ngày 04/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, anh B còn phải nộp Tếp 3.000.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tền Giang;
- TAND huyện Cái Bè;
- CC THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV &THA (TAT);
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Em

